

# **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DỰ BÁO THỜI CƠ, NĂM BẮT THỜI CƠ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**ĐINH QUANG HẢI\***

## **1. Cơ sở khoa học để Hồ Chí Minh có được những dự báo thiên tài**

Trước hết, dự báo là quá trình dự đoán tương lai dựa trên các thông tin và dữ liệu hiện tại. Dự báo được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như kinh tế, y tế, khoa học xã hội và công nghệ... Dự báo là một yếu tố quan trọng trong khoa học và đời sống của con người, là công cụ hữu ích để dự đoán các sự kiện trong tương lai và giúp cho tổ chức và cá nhân đưa ra các quyết định chính xác và kịp thời. Còn về thời cơ, theo *Từ điển tiếng Việt*, thời cơ là “hoàn cảnh thuận lợi đến trong một thời gian ngắn, đảm bảo một việc nào đó có thể tiến hành có kết quả” (1).

Nghiên cứu về dự báo thiên tài trong nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh, một điều nhận thấy rõ ràng, các dự báo thiên tài của Người đều xuất phát từ cơ sở khoa học và quá trình thực tiễn mà chính bản thân Người đã từng trải qua. Cơ sở đầu tiên và cũng là xuất phát điểm trong suy nghĩ và hành động của Nguyễn Ái Quốc chính là xuất phát từ tình yêu sâu sắc đối với quê hương đất nước, khát vọng độc lập cho Tổ quốc, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Với tầm cao trí tuệ, sự hiểu biết sâu sắc và sự từng trải với những kinh nghiệm thực tiễn tích lũy được trong quá

trình Người bôn ba khắp năm châu bốn biển để tìm đường cứu nước, cứu dân tộc. Cơ sở thực tiễn hoạt động và lãnh đạo cách mạng Việt Nam là nền tảng cơ sở khoa học giúp cho lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đưa ra được những dự báo thiên tài, chính xác cho cách mạng Việt Nam giành thắng lợi. Người đã dự đoán được các sự kiện sẽ diễn ra trong tương lai để lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra các quyết sách phù hợp, có tính chiến lược đưa cách mạng Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đối với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh, mục tiêu *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc* chính là chân lý. Người định nghĩa và luận giải: “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý” (2).

Nghiên cứu về những giá trị và mục tiêu đúng đắn mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, tác giả Phạm Hồng Chương viết: “Trên cơ sở đúng đắn của mục tiêu vì dân tộc và con người phù hợp với sự tiến hóa nhân loại, cùng với sự kiên trì, bền bỉ vô song và sự sáng tạo không ngừng, Hồ Chí

---

\*PGS.TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Minh đã từng bước tiến hành thành công trong thực tiễn một loạt những nhiệm vụ căn bản có ý nghĩa quyết định với cách mạng Việt Nam mà không có một lãnh tụ cách mạng nào trên thế giới có thể thực hiện được đầy đủ như vậy trong cuộc đời mình” (3).

Chủ tịch Hồ Chí Minh có trí tuệ thiên tài, sự hiểu biết uyên thâm, vô cùng sâu sắc, nắm vững phép biện chứng duy vật cũng như dự đoán được xu hướng phát triển của lịch sử. Người thấy rõ được tương quan lực lượng cách mạng và phản cách mạng trên thế giới, hiểu rõ lịch sử, hiểu được hiện tại và dự đoán được tương lai để xác định thời cơ, tận dụng thời cơ, đưa ra được những điều tiên đoán chính xác để dẫn dắt cách mạng Việt Nam giành thắng lợi. Một trong những dự đoán thiên tài của Hồ Chí Minh là đã dự báo chính xác thời cơ, nắm bắt thời cơ và triệt để vận dụng thời cơ lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam tiến hành Tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi vĩ đại trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

## **2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về dự báo thời cơ và lãnh đạo nắm bắt thời cơ giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945**

Tháng 5-1940, lực lượng Wehrmacht của Đức quốc xã phát động cuộc tấn công xâm lược nước Pháp. Tại Việt Nam, tháng 9-1940, quân phiệt Nhật Bản đánh chiếm Lạng Sơn. Như vậy, ở Đông Dương cùng lúc đó đang bị quân phiệt Nhật và thực dân Pháp tranh nhau xâu xé. Trước tình hình đó, trên cơ sở phân tích khoa học về diễn biến cuộc chiến tranh giữa phe phát xít và Đồng minh, tương quan giữa lực lượng cách mạng và phản cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khẳng định thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về phe dân chủ; thời cơ giải phóng dân tộc đang đến rất gần, tình thế cách mạng sắp xuất hiện.

Tháng 11-1940, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh). Trên cơ sở phân tích một cách khoa học và sâu sắc về tình hình chính trị thế giới, những tác động, ảnh hưởng của Chiến tranh thế giới thứ Hai đối với cách mạng Việt Nam, Hội nghị nhận định thời cơ của cách mạng Việt Nam đang đến gần: “Một cao trào cách mạng nhất định sẽ nổi dậy. Đảng phải chuẩn bị để gánh lấy cái sứ mệnh thiêng liêng lãnh đạo cho các dân tộc bị áp bức Đông Dương vũ trang bạo động giành lấy quyền tự do độc lập” (4). Nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam lúc này là tích cực xây dựng lực lượng chờ thời cơ.

Trên tinh thần đó, dưới sự chủ trì của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (5-1941) họp tại khu rừng Khuổi Nậm, Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng. Hội nghị đánh giá tình hình thế giới và trong nước sẽ có những biến chuyển theo chiều hướng Liên Xô và các nước Đồng minh sẽ chiến thắng chủ nghĩa phát xít, chính quyền của quân phiệt Nhật Bản lung lay, đổ nát; nhân dân ta bị bọn thực dân, phát xít xô đẩy vào thảm họa diệt vong, sẽ bước vào con đường khởi nghĩa vũ trang và giành thắng lợi bằng tổng khởi nghĩa.

Hội nghị nhận định: “Nếu không đánh đuổi được Pháp - Nhật thì vận mạng của dân tộc phải chịu kiếp trâu ngựa muôn đời mà vấn đề ruộng đất cũng không sao giải quyết được” (5). Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã dự liệu thời cơ tổng khởi nghĩa là lúc Liên Xô thắng Đức; Mỹ, Anh, Trung Quốc phản công đánh bại Nhật Bản.

Tháng 2-1942, tại Cao Bằng, Hồ Chí Minh viết tập diễn ca “*Lịch sử nước ta*”, về những vấn đề lịch sử Việt Nam bắt đầu từ

năm 2.979 trước Công nguyên đến năm 1942, bao gồm 236 câu thơ, chia làm 10 phần. Tiếp sau 236 câu thơ là các mục “Những năm quan trọng” gồm 30 năm, được ghi thành 30 dòng. Mỗi dòng ghi một sự kiện lịch sử đáng ghi nhớ của nước ta. Toàn bộ lời ca được viết theo thể thơ lục bát. Mở đầu tập diễn ca “*Lịch sử nước ta*”, Hồ Chí Minh viết: “Dân ta phải biết sử ta, Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”. Trong phần cuối, ở mục “Những năm tháng quan trọng” ghi những sự kiện lớn trong lịch sử dân tộc, khi đề cập tới yếu tố thời cơ của cách mạng, Hồ Chí Minh tiên đoán: “Việt Nam độc lập-1945” (6).

Trong khi đó, từ ngày 28-11 đến ngày 1-12-1943, ba nguyên thủ của phe Đồng minh gồm: Tổng thống Hoa Kỳ Franklin Roosevelt, Thủ tướng Anh Winston Churchill, Thủ tướng Liên Xô Joseph Stalin họp tại Tehran lại dự tính: Phải đến năm 1946 mới có thể hoàn toàn đánh bại lực lượng phát xít, kết thúc chiến tranh. Tuy nhiên, thực tế lịch sử đã diễn ra đúng như lời tiên đoán của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Lời tiên đoán đó đưa ra dựa trên cơ sở phân tích một cách khách quan, khoa học và biện chứng khả năng phát triển của tình hình trong nước và thế giới; đặc biệt là xu thế phát triển của phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng mà nòng cốt là các Đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh và sự chuyển hóa thế và lực giữa phe Đồng Minh với phe trục phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ Hai, trong đó tính tới cả khả năng quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương để đánh quân đội Nhật Bản và thực tế lịch sử đã diễn ra trong những năm sau đó hoàn toàn đúng như vậy.

Đảng Cộng sản Đông Dương dự báo về sự thất bại tất yếu của quân phiệt Nhật và

phân tích tình thế ở Đông Dương sẽ có thể xảy ra một trong hai chính quyền (cũng có thể cả hai chính quyền song song tồn tại) đó là chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương và chính quyền của phái Charles de Gaulle, Girô do Anh và Mỹ ủng hộ. Từ đó, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương nhân dân Đông Dương cần liên minh với phái Charles de Gaulle chống Nhật, nhưng không được tán thành phái này lập một chính phủ thuộc địa để tiếp tục chính sách đế quốc của Pháp. Nhân dân Đông Dương phải đấu tranh cho chính phủ cộng hòa của nhân dân Đông Dương, chính phủ này sẽ đảm bảo tài sản và tính mệnh, quyền cư trú và tự do sinh hoạt ở Đông Dương cho những người Pháp chống phát xít. Nếu một chính phủ của phái Charles de Gaulle thành lập, nhân dân Đông Dương phải đấu tranh khiến cho chính phủ ấy phải là chính phủ chống phát xít của người Pháp và người Đông Dương, bên trong phải ban bố các quyền tự do dân chủ cho quần chúng, bên ngoài phải liên minh với Liên Xô và ủng hộ cuộc kháng chiến của Trung Quốc.

Trên cơ sở xác định quyết tâm phải kiên quyết giành cho được tự do, độc lập, Đảng ta đã chỉ đạo tích cực xây dựng lực lượng cách mạng, chủ động sẵn sàng đón thời cơ, nổi dậy giành chính quyền, khởi nghĩa từng phần, tiến tới Tổng khởi nghĩa. Để hoàn thành được nhiệm vụ đó, Đảng quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng Minh (gọi tắt là Việt Minh), đưa ra Chương trình Việt Minh, kêu gọi nhân dân giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, tích cực chuẩn bị lực lượng, đứng về phe Đồng Minh chống phát xít.

Sự nhận định của Đảng ta cho thấy tầm nhìn toàn diện, toàn cục, thể hiện tư duy nhạy bén của Đảng trong việc đánh giá thời

cơ và so sánh lực lượng cách mạng giữa ta và địch. Từ sự phán đoán về thời, thế, suy đoán về thời cơ cách mạng, Đảng ta và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã nhanh chóng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng, do đó đã góp phần thúc đẩy tiến trình cách mạng từ lý luận trở thành thực tiễn (7). Tức là không thụ động chờ thời cơ, mà tích cực, chủ động tiến hành đấu tranh cách mạng để tạo ra thời cơ cách mạng, thể hiện bằng việc phát động phong trào xây dựng các tổ chức Việt Minh, các Đoàn thể yêu nước và các "Hội cứu quốc" trên phạm vi cả nước.

Trong *Thông cáo của Trung ương gửi các cấp bộ đảng* ngày 21-12-1941 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã chỉ rõ: "rốt cuộc thế nào Nhật cũng thất bại và gây ra chiến tranh Thái Bình Dương tức là Nhật tự sát". Thông cáo vạch rõ cho nhân Đông Dương thấy rằng: "Nhật thua thì chỉ có xiềng xích của Nhật, Pháp sẽ tan rã và đó là một cơ hội thuận tiện nhất cho ta cướp chính quyền" (8).

Ngày 1-1-1942, trên báo *Việt Nam độc lập* số 114, trong bài "Năm mới, công việc mới", ở mục 3. Năm nay tình hình thế giới và trong nước sẽ thế nào?, lãnh tụ Hồ Chí Minh khẳng định: "Ta có thể quyết đoán rằng, Nga nhất định thắng, Đức nhất định bại. Anh, Mỹ sẽ được, Nhật Bản sẽ thua. Đó là một dịp rất tốt cho dân ta khởi nghĩa đánh đuổi Pháp, Nhật, làm cho Tổ quốc ta độc lập tự do" (9).

Tháng 7-1942, Nguyễn Ái Quốc, với tên mới là Hồ Chí Minh, bí mật sang Trung Quốc để liên lạc với lực lượng kháng Nhật của Trung Quốc. Vừa tới Trung Quốc được 15 ngày, Hồ Chí Minh đã bị tuần cảnh bắt với lý do giấy tờ tùy thân đã quá hạn sử dụng. Quân Quốc dân Đảng nghi ngờ Người là gián điệp nên quyết định bắt giữ

và giải đi giam giữ ở nhiều nhà ngục ở Trung Quốc (10). Sau 14 tháng bị giam giữ, ngày 10-9-1943, Người được trả tự do. Trong thời gian còn ở Trung Quốc, Hồ Chí Minh tham dự Hội nghị đại biểu hải ngoại của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Người căn dặn: "Không nên ảo tưởng vào Tưởng Giới Thạch nhưng phải lấy Trung Quốc làm cái cầu để tranh thủ các nước Đồng minh và đưa ra khẩu hiệu "Hoa Việt thân thiện" (11).

Ngày 20-9-1944, Hồ Chí Minh trở về Cao Bằng. Trong *Thư gửi đồng bào toàn quốc*, tháng Mười 1944, Hồ Chí Minh viết: "Nhân dịp ở ngoài mà tôi hiểu rõ tình hình thế giới và chính sách của các nước hữu bang, trước hết là Trung Quốc... phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp, ta phải làm nhanh" (12).

Trong thời gian này, tình hình thế giới và trong nước chuyển biến rất mau lẹ. Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Chỉ thị khẳng định: "Song sao ta không thể đem việc quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương làm điều kiện tất yếu cho cuộc Tổng khởi nghĩa" của ta; vì như thế là y vào người ta và tự bó tay trong khi tình thế biến chuyển thuận tiện. Nếu cách mạng Nhật thành lập hay nếu giặc Nhật mất nước như Pháp năm 1940, và quân viễn chinh của Nhật mất tinh thần, thì khi ấy dù quân Đồng minh chưa đổ bộ, cuộc khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi" (13). Trung ương Đảng cũng đã phân tích nguyên nhân dẫn đến Nhật đảo chính

Pháp: *Một là*, hai đế quốc không thể lâu dài cùng ăn chung một miếng mồi béo bở như Đông Dương. *Hai là*, Trung Quốc, Mỹ sắp đánh vào Đông Dương, trước sự phản công của các nước Đồng minh, Nhật quyết diệt trừ Pháp để giành Đông Dương cho riêng mình. *Ba là*, Nhật cần củng cố địa vị ở Đông Dương và sống chết phải bám lấy con đường bộ nối liền các thuộc địa miền Nam Dương với Nhật vì sau khi Philippines bị Mỹ chiếm, đường thủy từ Nhật đã bị cắt đứt (14).

Đánh giá về việc Nhật đảo chính Pháp, Đảng ta đã chỉ rõ: cuộc đảo chính đã tạo ra một tình hình chính trị khủng hoảng sâu sắc, làm cho điều kiện cuộc khởi nghĩa vũ trang đi đến chỗ chín muồi nhanh chóng. Sau cuộc đảo chính ngày 9-3-1945, Nhật trở thành kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam, khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp” được thay thế bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”. Từ nhận định đó, Đảng ta đề ra chủ trương nhằm phân hóa kẻ thù, chia mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc phát xít Nhật là kẻ thù chính, kẻ thù cụ thể trước mắt, kẻ thù trực tiếp của nhân dân Đông Dương.

Nhận định tình hình cách mạng Đông Dương, Đảng ta cho rằng “những điều kiện khởi nghĩa chưa thực chín muồi; nhưng cơ hội tốt đang giúp cho những điều kiện khởi nghĩa mau chín muồi”. Ba cơ hội đó là: “Chính trị khủng hoảng (quân thù không rảnh tay đối phó với cách mạng); Nạn đói ghê gớm (Quần chúng oán ghét quân cướp nước); Chiến tranh thế giới đến giai đoạn quyết liệt (Đồng minh sẽ đổ bộ vào Đông Dương đánh Nhật)” (15). Trên cơ sở đó, Đảng phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước rộng khắp với những hình thức đấu tranh phong phú và cao hơn giai đoạn trước.

Với bản Chỉ thị *Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*, cách mạng Việt Nam đã bước sang thời kỳ tiền khởi nghĩa. Tại nhiều địa phương trên cả nước, các cuộc khởi nghĩa từng phần đã liên tiếp nổ ra. Ở các thành phố, thị xã, các hoạt động tuyên truyền, động viên quần chúng nhân dân tham gia và ủng hộ Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị khởi nghĩa được đẩy mạnh rầm rộ. Thời cơ phát động toàn dân Tổng khởi nghĩa đang đến gần.

Từ ngày 15 đến 20-4-1945 diễn ra *Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ*, Hội nghị đánh dấu bước phát triển mới về tư tưởng và lý luận của Đảng, đồng thời đề ra các biện pháp cụ thể để chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trên cả nước. Hội nghị nhận định: Lúc này chúng ta phải tích cực phát triển chiến tranh du kích, gây dựng căn cứ địa kháng Nhật để chuẩn bị cuộc Tổng khởi nghĩa cho kịp thời cơ. Hội nghị đã quyết định nhiều vấn đề quân sự quan trọng như: Thống nhất các lực lượng vũ trang cách mạng trong cả nước thành Việt Nam Giải phóng quân, thống nhất chiến khu thành Khu giải phóng, cử Ủy ban Quân sự Cách mạng Bắc Kỳ...

Trong khi đó, trên chiến trường châu Âu, phát xít Đức đã bại trận, hòa bình được lập lại trên toàn châu Âu và châu Phi. Tại châu Á, quân đội của Nhật Bản cũng đang bị đẩy lùi dần về thế phòng ngự chiến lược. Từ ngày 17-7 đến ngày 2-8-1945, diễn ra Hội nghị Potsdam giữa những người đứng đầu 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ và Anh là: Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Joseph Stalin, Thủ tướng Anh Winston Churchill (16), Tổng thống Mỹ Harry S. Truman, bàn về vấn đề nước Đức và phối hợp đẩy mạnh nỗ lực tiêu diệt nốt các đạo quân của Nhật Bản. Hội nghị ra tuyên bố chung đòi Nhật Bản

dầu hàng vô điều kiện và quyết định mở cuộc tiến công cuối cùng vào các đạo quân của Nhật Bản cho tới khi Nhật Bản chấm dứt mọi việc kháng cự.

Ngày 6-8-1945, Mỹ ném quả bom nguyên tử đầu tiên xuống Thành phố Hiroshima (Nhật Bản). Hai ngày sau, Liên Xô tuyên bố hủy bỏ Hiệp định trung lập đã ký với Nhật Bản năm 1941 và chính thức tuyên chiến. Đêm 9-8-1945, trong lúc Hội đồng tối cao chỉ đạo chiến tranh của Nhật Bản họp nhằm tìm ra lối thoát thì hồng quân Liên Xô đã mở cuộc tổng tiến công quân Nhật trên một phòng tuyến dài 4.800km, vượt qua Mãn Châu tiến đánh đạo quân Quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc. Cùng thời điểm đó, Mỹ ném quả bom nguyên tử thứ hai xuống thành phố Nagasaki (Nhật Bản). Mặc dù chỉ có 2 trong số 6 ủy viên của Hội đồng tối cao chỉ đạo chiến tranh của Nhật Bản tán thành “chấp nhận bản Tuyên bố Potsdam”, nhưng trước tình thế “lưỡng đầu thọ địch”, Nhật hoàng Hirohito đã chọn giải pháp dung hòa, chấp nhận bản Tuyên bố Potsdam.

Đêm 12-8-1945, Nhật Bản phát đi bản tin thông báo tới các nước châu Á rằng Nhật Bản đã gửi thông điệp ngỏ ý chấp nhận bản Tuyên bố Potsdam. Mặc dù đây chưa phải là bản tuyên bố “dầu hàng vô điều kiện” mà chỉ là “một đề nghị ngừng bắn”. Song với tầm nhìn chiến lược nhạy bén, trên cơ sở dự báo và phân tích một cách khoa học về thời cơ cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã cùng Ban Thường vụ Trung ương Đảng phát lệnh Tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước. Từ ngày 14 đến 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp, nhận định: “Toàn dân tộc đang sôi nổi đợi giờ khởi nghĩa giành chính quyền độc lập. Những điều kiện khởi nghĩa của Đông Dương đã

chín muôi” (17). Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ra bản *Quân lệnh số 1* hạ lệnh Tổng khởi nghĩa.

Sau này, Trần Huy Liệu nhớ lại: “Tôi còn nhớ mãi và sẽ không bao giờ quên, là: tối hôm ấy trong một căn nhà sàn ở xóm Tân Trào, tôi được đồng chí Văn (Võ Nguyên Giáp) ủy cho thảo bản *Quân lệnh số 1* của Ủy ban khởi nghĩa. Mặc dầu ngồi dưới ngọn đèn lù mù mà những con tầm xuân, con thiêu thân bay quanh tới tấp, muỗi và rên thì nhau quấy rối làm tôi lăm lăm nẩy người lên như bật lò so hay đập chân bành bạch, tôi vẫn say sưa nghĩ đến cảnh nước mất dân nhục từ hơn tám mươi năm, nghĩ đến sự nghiệp cách mạng của mấy thế hệ qua những cuộc khởi nghĩa của văn thân, của Hoàng Hoa Thám, của Việt Nam Quang phục hội, của Việt Nam Quốc Dân đảng, của binh lính Hà Nội và Thái Nguyên... người trước ngã người sau vùng dậy, và cho tới ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, mình được vinh dự làm cái việc “nửa đêm truyền hịch, chọn ngày xuất chinh!”. Bản *Quân lệnh số 1*, tôi thảo ra một mạch, đọc đi đọc lại nhưng không sửa một chữ nào. Thảo xong tôi trao lại cho anh Văn, sung sướng nhìn anh và nghĩ đến những ngày cùng nhau làm ở báo Lao Động (Le Travail)...” (18).

Với tinh thần chủ động khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh kéo vào nước ta, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương phải gấp rút chuẩn bị lực lượng để bất kỳ trong trường hợp nào cũng có thể lợi dụng khi Trung Hoa dân quốc hay quân Anh, Mỹ vào Đông Dương, mà nổi dậy giành chính quyền, tự lực xây cơ đồ của dân tộc. Tương lai Đông Dương trong cuộc chiến tranh này không phải do lực lượng

bên ngoài quyết định, trái lại, cơ bản do lực lượng cách mạng của nhân dân quyết định.

Trưa ngày 15-8-1945, Nhật hoàng Hirohito thông qua sóng của Đài phát thanh quốc gia chính thức tuyên bố “Chấp nhận bản Tuyên bố Potsdam để tránh đổ máu kéo dài”. Tuy nhiên, tuyên bố đầu hàng của Nhật hoàng Hirohito đã không được truyền đạt kịp thời tới Tư lệnh các đạo quân của Nhật Bản, trong đó có Tư lệnh đạo quân Phương Nam ở Đông Dương.

Ngày 16-8-1945, tại Tân Trào, Đại hội Quốc dân họp thông qua lệnh “Tổng khởi nghĩa” của Tổng bộ Việt Minh và cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ Lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau khi Đại hội vừa bế mạc, trong những giờ phút sôi sục khí thế đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi nhân dân cả nước đứng dậy Tổng khởi nghĩa giành độc lập: “...Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta!” (19); Đảng Cộng sản Đông Dương ra lời hiệu triệu toàn Đảng, toàn dân đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng, ngày 19-8-1945, tại Hà Nội cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi, chính quyền đã về tay nhân dân. Như một phản ứng dây chuyền, liên tiếp những ngày cuối tháng Tám 1945, khởi nghĩa giành chính quyền nổ ra và giành thắng lợi ở các địa phương suốt từ Bắc chí Nam.

Ngày 2-9-1945, trong khi trên chiến hạm Missouri (20) đang bỏ neo trong vịnh Tokyo, Nhật Bản đã chính thức ký các văn kiện chấp nhận đầu hàng Đồng minh vô

điều kiện, thì tại vườn hoa Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh long trọng đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Như vậy, Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam diễn ra thành công trong bối cảnh quân đội Nhật Bản chưa đầu hàng các lực lượng Đồng minh chống phát xít và đạo quân Phương Nam của Nhật Bản vẫn còn đang sung sức. Điều này càng cho thấy sự dự báo chính xác và sự lãnh đạo sáng suốt, nhạy bén, kịp thời của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trên thực tế, thời cơ Tổng khởi nghĩa xuất hiện trong một khoảng thời gian rất ngắn, chỉ trong 15 ngày, nhưng đó là “thời cơ vàng” mà Đảng Cộng sản đã chớp lấy và lãnh đạo toàn dân dốc toàn lực, tung ra đòn quyết định giành chính quyền trong cả nước. Tổng khởi nghĩa nổ ra vào thời điểm khi mà ở trong nước, cao trào kháng Nhật, cứu nước đã phát triển lên đến đỉnh cao, quân đội Nhật Bản ở Đông Dương mất nhuệ khí, không còn chỗ dựa, nhiều đơn vị quân Nhật đã bị “trung lập hóa”; quân đội Anh, Pháp, Trung Hoa Dân quốc lại chưa kịp kéo vào. Với chính quyền mới giành được, nhân dân Việt Nam đã có đầy đủ cơ sở chính trị, pháp lý, đứng trên cương vị chủ nhà để tiếp đón quân đội các nước Đồng minh vào giải giáp quân Nhật. Phải đến ngày 9-9-1945, phái đoàn tiền trạm của Trung Hoa Dân quốc do Tiêu Văn dẫn đầu mới đặt chân tới Hà Nội và tiếp theo đó là Lư Hán (14-9-1945) và mãi tới ngày 28-9-1945 lễ đầu hàng của quân đội Nhật Bản mới chính thức diễn ra ở Hà Nội.

Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công cho thấy sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy của hai lực lượng

chính trị và quân sự, trong đó lực lượng chính trị của quần chúng là chính; nổ ra đúng lúc “tình hình đã hết sức khủng hoảng, đội tiên phong đã sẵn sàng chiến đấu đến cùng, hậu bị quân đã sẵn sàng ủng hộ đội tiên phong và hàng ngũ quân địch đã rối loạn, hoang mang đến cực điểm” (21). Đảng Cộng sản lúc đó chỉ có khoảng 5.000 đảng viên nhưng đã được tôi luyện rất vững vàng và nhạy bén; bên cạnh đó có hàng triệu quần chúng nhân dân đang sục sôi khí thế cách mạng được tổ chức chặt chẽ và đoàn kết dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh sẵn sàng vùng lên đánh đổ ách thống trị của quân thù. Trong khi đó thì lực lượng quân Nhật mặc dù vẫn còn đang sung sức, trang bị còn mạnh nhưng nhuệ khí đã giảm sút, đặc biệt là bộ máy công cụ bạo lực phản động mà chúng sử dụng để chống lại cách mạng gần như đã bị vô hiệu hóa. Đây chính là thời cơ ngàn năm có một để phát động một cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Lúc này, ở Tân Trào trong chiến khu Việt Bắc, lãnh tụ Hồ Chí Minh mặc dù đang ốm nặng, nhưng vừa tỉnh dậy sau cơn sốt, vào lúc chuẩn bị cho Hội nghị Tân Trào, Người đã căn dặn đồng chí Võ Nguyên Giáp: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” (22). Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho thấy sự phân tích đánh giá tình hình vô cùng nhạy bén, đúng đắn, kịp thời giúp cho Chủ tịch Hồ Chí Minh có được sự dự báo tài tình, cực kỳ chính xác đã lãnh đạo Đảng cùng toàn dân chớp thời cơ tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Đánh giá về ý nghĩa lịch sử và bài học chớp thời cơ khởi nghĩa giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 của

Đảng, đồng chí Lê Duẩn khẳng định: “Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là thành công rực rỡ của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc vô cùng anh dũng gần một trăm năm của dân tộc ta. Đó là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam, là thắng lợi của đường lối cách mạng dân tộc dân chủ đúng đắn do Đảng ta vạch ra và lãnh đạo nhân dân cả nước thực hiện” (23).

Thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 không chỉ khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc ta, đất nước ta sánh ngang các quốc gia trên thế giới, mà còn làm sáng danh Hồ Chí Minh. Người không chỉ là một nhà cách mạng có bản lĩnh, có tầm nhìn vượt trước thời đại về thời cơ, mà còn khẳng định tính đúng đắn, tính logic, sự vận dụng sáng tạo quy luật vận động, phát triển lịch sử của Hồ Chí Minh. Thực tế lịch sử 4 năm sau đó, đúng như lời tiên đoán của Hồ Chí Minh từ năm 1941 là năm 1945 Việt Nam giành được độc lập. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, trình trọng tuyên bố trước thế giới và toàn thể đồng bào “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” (24).

### 3. Kết luận

Từ sự phân tích và dự báo thời cuộc chính xác là cơ sở để Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh đề ra những chủ trương đúng đắn, sát với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Chiến tranh Thái Bình Dương, quan hệ quốc tế trong chiến tranh, ý đồ và tham vọng của các thế lực lớn, tác động của cuộc chiến

tranh để quốc đến phong trào giải phóng dân tộc, thời cơ cho cách mạng Việt Nam đã được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích, đánh giá, dự báo chính xác. Từ việc nắm bắt được sự vận động của lịch sử, bản chất của các thế lực đế quốc, Đảng ta đã có những bước đi phù hợp, gần cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, từ đó tranh thủ sự hậu thuẫn quốc tế có lợi cho cách mạng. Thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một sự bất ngờ, bị động đối với các thế lực đế quốc muốn nhòm ngó và chia chác quyền lợi ở Đông Dương. Điều đó càng thể hiện sự quyết đoán, mau lẹ, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc phân tích, dự đoán thời cuộc, chớp thời cơ để giành chính quyền.

Như vậy, tư tưởng sáng tạo của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam không chỉ làm nên thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945, mà còn phát huy trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), chúng ta vẫn giữ vững đường lối cách mạng: dân tộc, dân chủ nhân dân; kháng chiến “toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính”; “vừa kháng chiến vừa kiến quốc”; kết hợp chính trị, quân sự... nên đã giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954 “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), vẫn tinh thần sáng tạo ấy của tư tưởng Hồ Chí Minh đã được thể hiện trong đường lối chiến lược: đồng thời tiến hành hai chiến lược cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền

Bắc. Nhờ đó mà chúng ta đã chiến thắng đế quốc hùng mạnh nhất hành tinh, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước vào mùa Xuân năm 1975, đem lại hòa bình thống nhất đưa cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Từ tinh thần Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã làm nên những chiến thắng lẫy lừng, có sức lan tỏa và ảnh hưởng sâu sắc tới sự phát triển và thành công của phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới. Ngay sau thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, cách mạng ở các nước ở châu Á như Lào, Indonesia, Ấn Độ, Trung Quốc... đều giành thắng lợi và ngay sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam, nhiều nước châu Phi theo gương Việt Nam đã trỗi dậy, giải phóng khỏi sự thống trị của thực dân Pháp. Điều đó đã được thể hiện rõ ràng qua phát biểu của Ferhat Abbas, Chủ tịch đầu tiên của chính phủ Algeria (GPRA): “Điện Biên Phủ không chỉ là một chiến thắng quân sự. Trận đánh này còn là một biểu tượng, nó là “Valmy” của các dân tộc thuộc địa. Đó là sự khẳng định của người châu Á và châu Phi trước người châu Âu. Đó là sự khẳng định quyền con người trên quy mô thế giới. Tại Điện Biên Phủ, Pháp đã mất đi tính hợp thức duy nhất của sự hiện diện của nó, tức là quyền của kẻ mạnh nhất” (25). Và sau đại thắng mùa Xuân năm 1975 ở Việt Nam, các nước Mỹ La-tinh và các nước còn lại ở châu Phi cũng noi gương Việt Nam để làm nên thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, đem lại tự do, độc lập, hòa bình cho dân tộc mình và cho toàn thể các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 chính là sự thành công của tư tưởng sáng tạo và dự báo thiên tài vượt

trước thời gian về con đường cách mạng Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tư tưởng vĩ đại mang tính quy luật đó của Người vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc Đổi mới và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay. Trong bài viết “Suy ngẫm về *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, tác giả Tương Lai dẫn lại suy nghĩ của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhận xét về Hồ Chí Minh: “Hồ Chí Minh có sự nhạy cảm đặc biệt đối với lịch sử, thấu hiểu cuộc sống của con người, có nhận thức sâu về vận mệnh dân tộc, về hướng đi của thời đại” (26). Tác giả Tương Lai nhận xét: “Sự ‘nhạy cảm đặc biệt’, sự ‘thấu hiểu’, sự ‘nhận thức’ đó đã tạo nên tầm nhìn lãnh tụ, tạo nên bản lĩnh và cốt cách Hồ Chí Minh, hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh, kim chỉ nam cho sự nghiệp vô cùng gian khổ song hết sức vẻ vang của nhân dân ta trước đây và hiện nay” (27).

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực hiện nay có những chuyển biến mạnh mẽ, Việt Nam đứng trước những cơ hội thuận lợi mới và cả những khó khăn thách thức mới. Trong công cuộc đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Đảng ta không xa rời mục tiêu lý tưởng đang lãnh đạo toàn dân bước tiếp trên con đường tươi sáng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định cho cách mạng Việt Nam. Thực hiện đường lối Đổi mới từ năm 1986 đến nay chính là Đảng ta đã trở lại với tư tưởng sáng tạo của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam, về xây dựng chủ nghĩa xã hội, về văn hóa, đạo đức, xây dựng con người mới.

Khả năng phân tích và dự báo thời cuộc chính xác trong quá trình vận động giải phóng dân tộc thể hiện nhãn quan chính trị

sắc bén, khả năng nhìn xa trông rộng của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là kết quả của sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn cách mạng Việt Nam, là năng lực nắm vững sự vận động tất yếu của lịch sử, năng lực tổng kết thực tiễn và nắm bắt xu thế thời đại. Khả năng phân tích và dự báo thời cuộc chính xác để có những chủ trương sáng suốt là nhân tố quan trọng dẫn đến thành công của cách mạng Việt Nam trong gần 100 năm qua kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) đến nay và đó chính là nhân tố quyết định đến mọi thắng lợi trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta.

Có thể khẳng định rằng, khả năng phân tích và dự báo thời cuộc của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu và còn nguyên giá trị cho hiện nay. Bài học kinh nghiệm vô giá đó là phải nhận thức sâu sắc vai trò quan trọng của công tác dự báo khoa học bởi nó là cơ sở quan trọng giúp cho Đảng hoạch định chủ trương, đường lối chiến lược đúng đắn. Trong công tác dự báo phải phân tích, xem xét, đánh giá tình hình thế giới, khu vực, tình hình trong nước theo quan điểm khách quan, toàn diện, cụ thể và phát triển mới có thể nắm bắt được chiều hướng của thời cuộc; đồng thời phải bám sát sự vận động, biến đổi của thực tiễn, làm tốt công tác tổng kết thực tiễn, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn để phục vụ cho hiện tại và có được tầm nhìn để định hướng tương lai trong các giai đoạn phát triển tiếp theo.

Công cuộc Đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ năm 1986 đến nay đã

thu được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, rất đáng tự hào. Tuy nhiên, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có những diễn biến phức tạp; tình hình trên Biển Đông vẫn rất “nóng”, vẫn còn xảy ra tranh chấp, tiềm ẩn bất ổn, hơn bao giờ hết, công tác dự báo ngày càng trở nên quan trọng và cấp thiết. Trong bối cảnh tình hình

mới hiện nay, Việt Nam đang không ngừng phát triển ngày càng lớn mạnh, uy tín và vị thế của Việt Nam trên thế giới được nâng cao. Việt Nam bước vào một thời kỳ phát triển mới, như lời của Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định: “Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên phát triển giàu mạnh và thịnh vượng của dân tộc”.

### CHÚ THÍCH

(1). Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt*. Nxb. Từ điển Bách khoa, 2010, tr.1223.

(2). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 10, 1955-1957, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 378.

(3). Phạm Hồng Chương: “*Giá trị đa tầng của tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiêu chí của nhà nước mới ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945*”. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “70 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam với sự nghiệp Đổi mới, hội nhập và phát triển (1945-2015) do Ban Tuyên giáo Trung ương-Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam và Thành ủy Hà Nội phối hợp tổ chức, Hà Nội, 2015, tr.8.

(4). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, 1940-1945, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.58.

(5). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, 1940-1945, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.119.

(6). Đinh Quang Hải: *Niềm tin tất thắng - Dự báo thiên tài trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Trong sách: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh Những giá trị lịch sử & Thời đại*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2010, tr. 129.

(7). Dẫn theo Trần Minh Trường, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời cơ khởi nghĩa trong Cách mạng*

*tháng Tám và sự vận dụng vào thực tiễn cách mạng hiện nay*. Trong sách: Viện Sử học: *Cách mạng tháng Tám 1945 với sự nghiệp Đổi mới và phát triển đất nước*. Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 27-28.

(8). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, 1940-1945, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.246.

(9). Bảo tàng cách mạng Việt Nam, *Bảo Việt Nam độc lập*, số 114, ra ngày 01-01-1942. Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2000, tr. 51.

(10). Hồ Chí Minh bị chính quyền địa phương của Trung Quốc bắt và đã giam giữ hơn 14 tháng (từ ngày 13-8-1942 đến 10-9-1943).

(11). Dẫn theo Nguyễn Đình Bin (chủ biên): *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.40-41.

(12). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 3, 1930-1945 Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.538.

(13). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, 1940-1945, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 373.

(14). Dẫn theo Trần Vũ Tài: *Bài học về phân tích, dự báo thời cuộc của Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh trong quá trình vận động Cách mạng tháng Tám (1941-1945)*. Trong sách: Viện Sử học: *Cách mạng tháng Tám 1945 với sự*

nghiệp *Đổi mới và phát triển đất nước*. Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.119.

(15). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, 1940-1945, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.418.

(16). Lúc đầu tham dự họp có đại diện của Anh là Thủ tướng Winston Churchill, sau đó được thay bởi Clement Atlee.

(17). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, 1940-1945, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 424.

(18). Trần Huy Liệu: *Cách mạng tháng Tám thắng lợi, chủ yếu là về chính trị*. Bản đánh máy. TL số 74, phỏng Trần Huy Liệu, Tài liệu lưu tại Thư viện Viện Sử học.

(19). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 7, 1940-1945, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.424.

(20). Chiến hạm Mitsuri (USS Missouri -BB63) là chiến hạm của hải quân Hoa Kỳ là nơi đã diễn ra lễ ký kết đầu hàng vô điều kiện của đế quốc Nhật Bản, kết thúc Chiến tranh thế giới thứ Hai.

(21). Trường Chinh. *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam*. Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1975, tr.172.

(22). Võ Nguyên Giáp, *Từ nhân dân mà ra*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1964, tr.222.

(23). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 21, 1960, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.496.

(24). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, 1945-1946, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.3.

(25). Guerre et révolution d Algérie. La nuit coloniale (Chiến tranh và cách mạng Algérie. Đêm thuộc địa), Paris, Julliard, 1962. Dẫn theo Alain Ruscio: *Hồ Chí Minh những bài viết và những cuộc đấu tranh* (Người dịch: Nguyễn Đức Truyền; người hiệu đính: Lê Trung Dũng). Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.418.

(26). Phạm Văn Đồng, *Hồ Chí Minh, Quá khứ, hiện tại và tương lai*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1991, tr.29, 98, trong sách: *Hồ Chí Minh, Người mang lại ánh sáng*, Nxb.Thời Đại - Tạp chí Xưa & Nay, Hà Nội, 2011.

(27). Tương Lai, “Suy ngẫm về *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh” trong sách: *Hồ Chí Minh, Người mang lại ánh sáng*, Nxb. Thời Đại - Tạp chí Xưa & Nay, Hà Nội, 2011, tr.382.